

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: CHĂN NUÔI
CHUYÊN NGÀNH 1: KHOA HỌC VẬT NUÔI (CN1)
CHUYÊN NGÀNH 2: DINH DƯỠNG VÀ CÔNG NGHỆ THỨC ĂN CHĂN NUÔI (CN2)

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
CN01203: TẬP TÍNH VÀ PHÚC LỢI ĐỘNG VẬT
(Animal Behaviour and Welfare)

I. Thông tin về học phần

- Mã học phần: CN01203
- Học kì: 4
- Tín chỉ: 2 TC (Lý thuyết: 1,5 – Thực hành: 0,5)
 - Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
 - + Học lý thuyết trên lớp: 22, 5 tiết
 - + Thực hành trong phòng thí nghiệm: 2,5 tiết
 - + Thực tập, thực tế ngoài trường: 5,0 tiết
- Tự học: 90 tiết (theo kế hoạch cá nhân hoặc hướng dẫn của giảng viên)
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Sinh lý – Tập tính động vật
 - Khoa: Chăn nuôi
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input checked="" type="checkbox"/>				Chuyên ngành			
		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 2 <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1		Chuyên ngành 2	
Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn	Bắt buộc	Tự chọn
<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt:

II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi

*** Mục tiêu:**

Học phần nhằm trang bị cho người học **kiến thức** về tập tính và phúc lợi động vật. Người học được rèn luyện các **kỹ năng** về một số phương pháp nghiên cứu tập tính động vật, hiểu được các phương pháp đánh giá animal welfare và tập tính động vật. Đồng thời giúp cho người học phân biệt được tập tính bình thường, bất thường của các vật nuôi và các tình huống welfare khác nhau có ảnh hưởng đến năng suất và chất lượng sản phẩm chăn nuôi, các giải pháp cải thiện phúc lợi cho động vật. Học phần cũng giúp cho người học **rèn luyện tinh thần** làm việc nghiêm túc, tuân thủ quy định, và tăng cường khả năng thích ứng, chủ động phối hợp làm việc nhóm.

*** Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo**

Kết quả học tập mong đợi của chương trình Cử Nhân Chăn nuôi	
Sau khi hoàn thành chương trình, sinh viên có thể:	
Kiến thức tổng quát	CĐR1: Áp dụng các kiến thức khoa học tự nhiên, xã hội và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực Chăn nuôi
Kiến thức chuyên ngành	CĐR 2: Phân tích các yếu tố tác động đến sản xuất giống, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe vật nuôi
	CĐR 3: Đánh giá hiệu quả sản xuất giống, dinh dưỡng, chăm sóc vật nuôi
	CĐR 4: Thiết kế các chương trình sản xuất chăn nuôi đảm bảo phát triển bền vững
Kỹ năng tổng quát	CĐR 5: Vận dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả
	CĐR 6: Phối hợp làm việc nhóm trong hoạt động chuyên môn đạt mục tiêu đề ra ở vị trí là thành viên hay nhà quản lý
	CĐR 7: Giao tiếp hiệu quả bằng đa phương tiện, thích nghi với môi trường đa văn hóa; đạt chuẩn tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên ngành	CĐR 8: Vận dụng các kỹ năng khảo sát, thu thập và xử lý thông tin phục vụ NCKH, phát triển công nghệ và quản lý sản xuất ngành chăn nuôi có hiệu quả
	CĐR 9: Ứng dụng kỹ thuật, công nghệ và các mô hình phù hợp vào sản xuất chăn nuôi bền vững
	CĐR 10: Sử dụng công nghệ thông tin và các trang thiết bị hiện đại của ngành Chăn nuôi phục vụ sản xuất, kinh doanh đạt mục tiêu đề ra
	CĐR 11: Thực hiện thành thạo các qui trình kỹ thuật cơ bản và chuyên sâu trong chăn nuôi
Thái độ và phẩm chất đạo đức	CĐR 12: Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
	CĐR 13: Thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật
	CĐR 14: Thể hiện tinh thần học tập suốt đời

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên học phần	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT						
		CĐR1	CĐR2	CĐR3	CĐR4	CĐR5	CĐR6	CĐR7
CN01203	Tập tính và phúc lợi động vật		P			I		
		CĐR 8	CĐR 9	CĐR 10	CĐR 11	CĐR 12	CĐR 13	CĐR 14
						P	P	

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng các kiến thức cơ sở về tập tính học động vật vào thiết kế chuồng trại, nhốt, nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi, huấn luyện thú;	CĐR 2: Phân tích các yếu tố tác động đến sản xuất giống, dinh dưỡng và chăm sóc sức khỏe vật nuôi
Kỹ năng		
K2	Phân biệt được các tập tính bình thường và bất thường ở động vật nuôi tại Vườn thú Quốc gia	CĐR 5: Vận dụng tư duy sáng tạo, tư duy phản biện và kỹ năng giải quyết vấn đề trong nghiên cứu khoa học, thực tiễn nghề nghiệp một cách hiệu quả
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
K3	Tuân thủ các qui định về an toàn khi tiếp xúc với động vật	CĐR 12: Tuân thủ pháp luật, quy định nội bộ và chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp
K4	Thể hiện ý thức tôn trọng phúc lợi động vật để nâng cao sức khỏe cho vật nuôi	CĐR 13: Thể hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng và tôn trọng phúc lợi động vật

III. Nội dung tóm tắt của học phần (Không quá 100 từ)

CN01203. Tập tính và phúc lợi động vật. (2TC:1,5-0,5-4). Môn học đề cập đến cơ chế sinh học của tập tính, chức năng của các tập tính. Giải thích các cơ chế tập tính trên cơ sở sinh lý và di truyền. Ảnh hưởng của môi trường đến tập tính của động. Tìm hiểu các biểu hiện của tập tính ở các loại vật nuôi. Các phương pháp nghiên cứu tập tính vật nuôi và ứng dụng tập tính vào thực tiễn chăn nuôi. Các vấn đề về animal welfare, ảnh hưởng của welfare đến năng suất, chất lượng sản phẩm chăn nuôi và sức khỏe của con người, đánh giá animal welfare theo các chỉ tiêu sinh lý và tập tính động vật.

Học phần bao gồm 3 bài thực hành:

- Bài 1: Quan sát tập tính và đánh giá welfare tại sở thú
- Bài 2: Xem băng tập tính của một số loài động vật hoang dã
- Bài 3: Quan sát tập tính và đánh giá welfare tại trại lợn

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết giảng kết hợp thảo luận, hỏi đáp, dạy học dựa trên vấn đề từ thực tiễn
- Giảng dạy thông qua sử dụng các video về tập tính và tập tính bất thường của động vật
- Giảng dạy thông qua tham quan thực tế trại chăn nuôi, vườn thú, trung tâm cứu hộ động vật

- Dạy qua e-learning: <http://elearning.vnua.edu.vn/ch%E1%BB%A7-%C4%91%E1%BB%81/chan-nuoi?page=2>

2. Phương pháp học tập

Sinh viên tìm hiểu bài giảng và tài liệu học tập trước khi lên lớp. Trên lớp, sinh viên nghe giảng, thảo luận, đặt câu hỏi.

Tham gia thảo luận, trao đổi trên lớp, hoàn thành bài tập cá nhân

E-learning: Tìm và tra cứu tài liệu; làm bài tập

Ms-Teams: Học, kiểm tra, thi online

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% số tiết lý thuyết của học phần và tham gia các hoạt động trên lớp (thảo luận trên lớp và trên e-learning...).

. Sinh viên cần chủ động tích cực phát biểu và thảo luận xây dựng bài.

- Chuẩn bị cho bài giảng: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đọc bài giảng và tài liệu tham khảo ở nhà trước khi đến lớp học.

- Thảo luận: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tích cực thảo luận trên lớp, tự chuẩn bị các vấn đề liên quan đến bài giảng để đưa ra câu hỏi trên lớp.

- Thực hành: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải tham gia nội dung thực hành theo quy định, vắng một bài thực hành không được dự thi hết môn.

- Thực tế ngoài trường: Tất cả sinh viên tham dự học phần này phải đi thực tế tại vườn thú, trang trại chăn nuôi.

- Thi giữa kì thông báo trước và sinh viên vắng mặt sẽ bị điểm không.

- Thi cuối kì theo quy định hiện hành.

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm cuối kì là điểm trung bình cộng của những điểm thành phần sau:

- Điểm chuyên cần: 10 %

- Điểm quá trình/Điểm kiểm tra giữa kì: 30%

- Điểm kiểm tra cuối kì: 60%

3. Phương pháp đánh giá

Rubric đánh giá	KQHTMĐ được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá quá trình		40	
Rubric 1. Tham dự lớp, thảo luận và thực hành	K2, K3, K4	10	Tuần 1-10
Rubric 2. Kiểm tra giữa kì	K1	30	Tuần 6-7
Đánh giá cuối kì		60	
Rubric 3. Thi cuối kì	K1	60	Theo lịch thi của HV

Rubric 1: Đánh giá thời gian tham dự lớp và thảo luận

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 6,5-8,4 điểm	Trung bình 4,0-6,4 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thời gian tham dự	50	Tham gia 100% thời gian học lý thuyết trên lớp,	Tham dự trên 80% thời gian học lý thuyết trên	Tham dự 50-80% thời gian học lý thuyết	Tham dự < 50% thời gian học lý thuyết trên lớp,

		tuân thủ tốt quy định thời gian	lớp, tuân thủ quy định thời gian	trên lớp	không tuân thủ quy định thời gian
Thực hành	50	Tham gia đủ 3 buổi thực hành và nộp bài thu hoạch đúng thời hạn	Tham gia 2 buổi thực hành và nộp bài thu hoạch	Tham gia 1 buổi thực hành và nộp bài thu hoạch	Không tham gia thực hành và không nộp bài thu hoạch

Rubric 2: Đánh giá giữa kì

Kiểm tra giữa kì: dạng bài thi tự luận

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ được đánh giá
Khái niệm, định nghĩa và các vấn đề liên quan đến tập tính động vật	Trình bày được tập tính động vật, chức năng của tập tính, yếu tố di truyền của tập tính, tập tính cạnh tranh, ảnh hưởng của môi trường đến tập tính...	K1
Tập tính về xã hội và sinh sản của động vật	Trình bày được tập tính xã hội, tập tính sống theo nhóm của động vật, tập tính sinh sản, từ đó ứng dụng trong chăn nuôi, thú y.	K1
Tập tính của gia cầm và ứng dụng trong chăn nuôi	Phân tích được tập tính xã hội, tìm kiếm thức ăn, nước uống, tập tính sinh sản của gia cầm từ đó đưa ra các ứng dụng trong chăn nuôi.	K1

Rubric 3: Đánh giá cuối kì

Thi cuối kì: dạng bài thi trắc nghiệm

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ được đánh giá
Khái niệm, định nghĩa và những vấn đề trong nghiên cứu tập tính động vật	Phân tích được tập tính động vật và những vấn đề liên quan đến tập tính động vật.	K1
Tập tính về xã hội và sinh sản của động vật	Phân tích được các hành vi của động vật như hành vi xã hội, Sự truyền thông, Tập tính sống theo nhóm, Sự cạnh tranh, Sự tương tác tính dục, Tương tác giữa con non và cha mẹ; Tương tác con người với động vật.	K1
Tập tính của gia cầm và ứng dụng trong chăn nuôi	Phân tích được tập tính xã hội, tìm kiếm thức ăn, nước uống, Tập tính sinh sản của gia cầm từ đó đưa ra các ứng dụng trong chăn nuôi.	K1
Tập tính của lợn, trâu bò và các ứng dụng trong chăn nuôi	Giải thích các tập tính xã hội, tìm kiếm thức ăn, nước uống, Tập tính sinh sản của lợn, trâu, bò từ đó đưa ra các ứng dụng trong chăn nuôi.	K1

Giới thiệu về Animal Welfare	Phân tích được khái niệm về khoa học, đạo đức và luật pháp về Animal Welfare, Trạng thái thể chất, tinh thần và tính tự nhiên của động vật.	K1
Đánh giá animal welfare dựa vào tiêu chí "5 Không"	Phân tích được các nội dung tiêu chí 5 không, Tầm quan trọng của 5 không Đánh giá welfare dựa trên tiêu chí 5 không.	K1
Đánh giá animal welfare theo sinh lý học (1): Hệ thần kinh tự động	Phân tích được tác dụng của hệ giao cảm, phó giao cảm, Dùng hệ thần kinh tự động để đánh giá Welfare: Nhịp tim, Huyết áp, Nhịp thở, Hàm lượng Catecholamine .	K1
Đánh giá animal welfare theo sinh lý học (2): Hệ thần kinh – nội tiết	Tổng hợp được các vai trò của trục dưới đồi-tuyến yên-thượng thận (HPA) trong điều hòa hoạt động sống, Định lượng Glucocorticoid, Các thước đo tự động khác của animal welfare: Nhiệt độ, mức Opioid, Bệnh lý cơ quan.	K1
Đánh giá animal welfare qua các chỉ tiêu tập tính (1): Các chỉ tiêu tập tính để đánh giá welfare	Phân tích được tác dụng của quan sát hành vi, Sự lựa chọn và sở thích, Hoạt động và con vật sẽ làm để có một nguồn lợi; Hoạt động và con vật sẽ làm để thoát khỏi những kích thích khó chịu; Những sai khác với tập tính bình thường .	K1
Đánh giá animal welfare qua các chỉ tiêu tập tính (2): Những chỉ tiêu tập tính của con vật bình thường	Giải thích sự thay đổi của các tập tính bình thường: Nhanh nhẹn, Tò mò, Phạm vi các hoạt động, Tương tác với các con khác trong đàn, Tương tác với người, Chơi đùa trong các tình huống welfare khác nhau.	K1

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự trên lớp: Sinh viên vắng quá 1/3 buổi học lý thuyết sẽ không đủ điều kiện thi hết môn.

Tham quan thực tế, thực hành: Tất cả sinh viên phải tham gia tham quan thực tế, thực hành một cách chủ động, tích cực, đúng giờ và nộp báo cáo đầy đủ. Sinh viên vắng 01 buổi thực hành sẽ không được thi hết môn.

Tham dự các bài thi: Không tham gia bài kiểm tra giữa kỳ, thi cuối kỳ sẽ nhận điểm không và không được kiểm tra/thi lại.

Yêu cầu về đạo đức: Sinh viên đến lớp học cần ăn mặc gọn gàng, thanh lịch, có thái độ tôn trọng, lễ phép và cư xử đúng mực với thầy cô và bạn học. Không sử dụng điện thoại và nói chuyện riêng trong lớp.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

*** Sách giáo trình/Bài giảng: (Liệt kê ít nhất 1 giáo trình)**

+ Bài giảng tập tính và phúc lợi động vật, 2020; dùng cho các lớp chuyên ngành chăn nuôi, chăn nuôi – thú y. Nguyễn Thị Phương Giang, Nguyễn Bá Mùi (chủ biên), Cù Thị Thiên Thu, Phạm Kim Đăng và Nguyễn Bá Hiếu, Nhà xuất bản nông nghiệp.

*** Tài liệu tham khảo khác: (Liệt kê ít nhất 3 tài liệu tham khảo)**

- Phạm Kim Đăng, (2017). Stress và một số vấn đề liên quan đến Phúc lợi động vật. NXB Đại học Nông nghiệp. ISBN: 978-604-924-290-8.

- Manning A. and Dawkins M. S., 1992. An introduction to Animal Behaviour. 4th edition, Cambridge University Press.
- Jensen P. (Edited)., 2005. The ethology of domestic animals. CABI publishing (tài liệu tại bộ môn)
- Shawn E. Nordell and Thomas J. Valone, 2015. Animal Behavior. New York Oxford. Oxford University Press (tài liệu tại bộ môn).

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	Chương 1: Khái niệm, định nghĩa và những vấn đề trong nghiên cứu tập tính động vật	K1
	A/Các nội dung chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 1.1. Giới thiệu môn học 1.2. Lịch sử nghiên cứu tập tính động vật 1.3. Sự tiếp cận hiện đại của tập tính động vật 1.4. Hành vi của động vật 1.4.1. Nghiên cứu hành vi của động vật 1.4.2. Khả năng giao tiếp của động vật 1.5. Chức năng và ứng dụng của tập tính động vật 1.5. Đánh giá welfare 1.5.2. Ứng dụng của nghiên cứu hành vi động vật 1.6. Di truyền, sự tiến hóa của tập tính 1.6.1. Mức độ nào tập tính được di truyền 1.6.2. Ảnh hưởng của môi trường đối với tập tính 1.6.3. Sự tiến hoá của tập tính	
	B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Sinh viên tự đọc tài liệu phần của chương và trả lời các câu hỏi cuối chương và tìm tài liệu tham khảo	
2	Chương 2: Tập tính xã hội và sinh sản của động vật	K1
	A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 2.1. Hành vi xã hội 2.2. Sự truyền thông 2.2.1. Âm thanh 2.2.2. Mùi 2.2.3. Hình ảnh 2.2.4. Xúc giác 2.3. Sống theo nhóm 2.4. Ảnh hưởng của sự cạnh tranh 2.5. Tương tác tính dục 2.6. Tương tác con non và cha mẹ 2.7. Tương tác con người và động vật Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2,5 tiết)	

	<p>Xem băng tập tính của một số loài động vật</p> <ul style="list-style-type: none"> + Tập tính của Sao La + Tập tính của cá sấu + Tập tính của hổ, sư tử + Tập tính di cư của chim 	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</p> <p>Sinh viên tự đọc tài liệu phần của chương và trả lời các câu hỏi cuối chương.</p>	
	<p>Chương 3: Tập tính của gia cầm và ứng dụng trong chăn nuôi</p>	K1
3	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>3.1. Tập tính xã hội 3.2. Tập tính tìm kiếm thức ăn và nuôi dưỡng 3.3. Tập tính sinh sản</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm:(2,5 tiết)</p> <p>Quan sát hành vi và đánh giá welfare tại vườn thú</p> <ul style="list-style-type: none"> + Loài bò sát + Hươu, nai, voi + Chim, gà rừng, công + Tập tính di cư của chim + Gấu, báo, hổ 	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (6 tiết)</p> <p>Sinh viên tự đọc tài liệu phần của chương và trả lời các câu hỏi cuối chương.</p>	
	<p>Chương 4: Tập tính của lợn, trâu bò và ứng dụng trong chăn nuôi</p>	K1
4	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</p> <p>Nội dung GD lý thuyết:</p> <p>4.1. Tập tính của lợn 4.1.1. Tập tính xã hội 4.1.2. Chăn thả và nuôi dưỡng 4.1.3. Tập tính sinh sản 4.2. Tập tính của trâu, bò 4.2.1. Tập tính xã hội 4.2.2. Chăn thả và ăn uống 4.2.3. Tập tính giao phối</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</p> <p>Sinh viên tự đọc tài liệu phần của chương và trả lời các câu hỏi cuối chương.</p>	
	<p>Chương 5: Giới thiệu về animal welfare</p>	K1
5	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (2 tiết)</p> <p>5.1. Khái niệm, định nghĩa 5.2. Khoa học, đạo đức và luật pháp về animal welfare</p>	

	<p>5.3. Nhu cầu của động vật</p> <p>5.3.1. Khái niệm về nhu cầu</p> <p>5.3.2. Thứ tự các nhu cầu</p> <p>5.4. Welfare và sự chết của động vật</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (8 tiết)</p> <p>Sinh viên tự đọc tài liệu phần của chương và trả lời các câu hỏi cuối chương.</p>	
	<p>Chương 6: Đánh giá animal welfare dựa vào tiêu chí 5 không</p>	K1
6	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>6.1. Đánh giá welfare của con người</p> <p>6.2. Những thành tố chính của animal welfare</p> <p>6.3. Tiêu chí 5 không</p> <p>6.4. Yếu tố đầu vào và đầu ra của animal welfare</p> <p>Nội dung giảng dạy thực hành/thực nghiệm: (2,5 tiết)</p> <p>Đánh giá animal welfare tại trang trại chăn nuôi</p> <ul style="list-style-type: none"> + Dựa vào tiêu chí 5 không + Dựa vào các hành vi của vật nuôi + Căn cứ vào các yếu tố đầu vào + Dựa vào thể trạng con vật + Dựa vào điều kiện, môi trường chuồng nuôi + Đánh giá tổng thể, theo phiếu cho điểm 	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</p> <p>Sinh viên tự đọc tài liệu phần của chương và trả lời các câu hỏi cuối chương.</p>	
	<p>Chương 7: Đánh giá animal welfare theo sinh lý học</p>	K1
7	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp:</p> <p>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</p> <p>7.1. Hệ thần kinh tự động</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mối quan hệ của welfare với sinh lý động vật + Dùng hệ thống thần kinh tự động để đánh giá welfare + Tác dụng của adrenalin với welfare + Tác dụng của axetylcholin với welfare <p>7.2 Hệ thần kinh nội tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mối quan hệ thần kinh - nội tiết + Đặc tính của trục dưới đồi – tuyến yên – tuyến trên thận + Định lượng Glucocorticoid + Các thước đo tự động khác của animal welfare 	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</p> <p>Sinh viên tự đọc tài liệu phần của chương và trả lời các câu hỏi cuối chương.</p>	

	Chương 8: Đánh giá animal welfare qua các chỉ tiêu tập tính	K1
8	<p>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết) 8.1. Các chỉ tiêu tập tính để đánh giá welfare + Quan sát hành vi + Sự lựa chọn và sở thích + Hoạt động và con vật sẽ làm để có một nguồn lợi + Hoạt động và con vật sẽ làm để thoát khỏi những kích thích khó chịu + Những sai khác với tập tính bình thường</p> <p>8.2 Những chỉ tiêu tập tính của con vật bình thường + Nhanh nhẹn + Tò mò + Phạm vi các hoạt động + Tương tác với các con khác trong đàn + Tương tác với người + Chơi đùa</p>	
	<p>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết) Sinh viên tự đọc tài liệu phần của chương và trả lời các câu hỏi cuối chương.</p>	
	Nội dung thực hành	K2
	<p>Bài 1: Quan sát tập tính và đánh giá welfare tại sở thú(5 tiết qui đổi) - Quan sát tập tính của một số loài thú được nuôi tại sở thú - Đánh giá welfare tại các khu vực nuôi nhốt thú</p>	
	<p>Bài 2: Quan sát tập tính và đánh giá welfare tại trại lợn(5 tiết qui đổi) - Quan sát tập tính của một số loại lợn được nuôi tại trại - Đánh giá welfare tại các khu vực nuôi nhốt</p>	
	<p>Bài 3: Quan sát tập tính và đánh giá welfare tại trại gà (5 tiết qui đổi) - Quan sát tập tính của một số loại gà được nuôi tại trại - Đánh giá welfare tại các khu vực nuôi nhốt</p>	

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học lý thuyết: giảng đường, có máy chiếu, bảng viết, có đủ cơ sở vật chất để giảng dạy E-learning.
- Phòng học thực hành: Có điều hòa để bảo quản máy móc, bố trí tối đa 25 sinh viên
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: có đầy đủ máy chiếu projector tốt, có bảng chiếu, bảng viết phấn, máy tăng âm, có hệ thống loa phát để xem băng hình, hệ thống dây ồ điện và phích cắm.

X. Các đợt cải tiến

Lần 1 (7/2018)

- Cập nhật kết quả nghiên cứu về tập tính của lợn cái hậu bị nuôi theo nhóm có sân chơi và không có sân chơi tại trại chăn nuôi – Khoa chăn nuôi, Học viện nông nghiệp Việt Nam
- Cập nhật kết quả nghiên cứu về tập tính của lợn cái hậu bị nuôi theo nhóm và nuôi trong cũi tại trại chăn nuôi – Khoa chăn nuôi, Học viện nông nghiệp Việt Nam
- Sử dụng hệ thống E-learning trong giảng dạy

Lần 2 (7/2019)

- Sử dụng MS Teams trong giảng dạy
- Cập nhật kết quả quan sát về tập tính săn mồi của thú hoang dã vào nội dung thực hành phân tích hành vi của động vật

Lần 3 (7/2020)

- Sử dụng MS Teams trong giảng dạy và đánh giá kết quả học tập
- Cập nhật kết quả quan sát các hành vi của gia cầm vào nội dung thực hành phân tích hành vi của gia cầm

Lần 4 (7/2021)

- Bổ sung bài giảng: Tập tính và phúc lợi động vật (2020)
- Sử dụng MS Teams trong giảng dạy, kiểm tra và thi hết môn

Hà Nội, ngày 25 tháng 7 năm 2021

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)

TS. Cù Thị Thiên Thu

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Phạm Kim Đăng

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)

PGS.TS. Nguyễn Bá Mùi



PHÓ GIÁM ĐỐC

GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Nguyễn Bá Mùi	Học hàm, học vị: PGS. TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0945261112
Email: nbmui@vnua.edu.vn; nbmui.hua@gmail.commailto:nxtrach@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/vie/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại (trong giờ hành chính)

Họ và tên: Phạm Kim Đăng	Học hàm, học vị: PGS.TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0987432772
Email: pkdang@vnua.edu.vnmailto:nxtrach@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/vie/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại (trong giờ hành chính)

Họ và tên: Cù Thị Thiên Thu	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0945692662
Email: ctththu@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/vie/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại (trong giờ hành chính)

Họ và tên: Nguyễn Thị Phương Giang	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0904111212
Email: ntpgiang@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/vie/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại (trong giờ hành chính)

Họ và tên: Nguyễn Bá Hiếu	Học hàm, học vị: TS
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0945261198
Email: nbhieu@vnua.edu.vnmailto:nxtrach@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/vie/
Cách liên lạc với giảng viên:	Email, điện thoại (trong giờ hành chính)